

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Điều khiển học kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Trọng Thắng

2. Ngày tháng năm sinh: 30/06/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: An Tiến, An Lão, Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 4B/132 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nguyễn Trọng Thắng, Khoa Điện- Điện tử, trường Đại học Thủy Lợi, số 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0388468555;

E-mail: nguyentrongthang@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến năm 2015: Giảng viên tại Đại học Dân lập Hải Phòng

Từ năm 2015 đến năm 2018: Chủ nhiệm BM Điện tự động CN tại Đại học Dân lập Hải Phòng

Từ năm 2018 đến năm 2018: Phó trưởng khoa Điện-Điện tử, Chủ nhiệm BM Điện tự động CN tại Đại học Dân lập Hải Phòng

Từ năm 2018 đến năm 2019: Giảng viên tại Trường Đại học Thủy lợi

Từ năm 2019 đến năm 2019: Giảng viên tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

Từ năm 2019 đến năm 2020: Giảng viên tại Trường Đại học Thủy lợi

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: Số 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 2005, ngành: Điện, chuyên ngành: Điều khiển tự động

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 2009, ngành: Tự động hóa, chuyên ngành: Tự động hóa

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 11 năm 2014, ngành: Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa, chuyên ngành: Tự động hóa

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hệ thống phát điện

- Điều khiển tự động

- Máy điện, truyền động điện

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo KH, trong đó 17 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi là một nhà giáo có quá trình giảng dạy đại học liên tục từ năm 2006, giảng dạy sau đại học từ năm 2017 (hướng dẫn, chấm luận văn và luận án học cho viên cao học và nghiên cứu sinh) với khối lượng giảng dạy hàng năm luôn vượt định mức.

Tôi đã tham gia phát triển và quản lý chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Điện tử động công nghiệp, đã hướng dẫn tốt nghiệp đại học cho nhiều sinh viên đạt kết quả tốt, đã hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi Robocon. Trong quá trình công tác, tôi luôn có ý thức phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, trình độ tin học và tìm tòi khai thác những vấn đề mới, hiệu quả và thiết thực. Ngoài kiến thức chuyên môn, tôi cũng thường xuyên giáo dục, rèn luyện tư cách đạo đức và năng lực của bản thân.

Tôi đã chủ trì và tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp phát triển của ngành, Tôi cũng đã tham gia phân biên nhiều tạp chí quốc tế uy tín (SCI, Q1) của chuyên ngành như: IEEE Transactions on Power Systems, IEEE Transactions on Industrial Electronics, IEEE ACCESS, IEEE Transactions on Energy Conversion, IET Renewable Power Generation.... Vì vậy, xét theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 14 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

1	2014-2015				3	225		225/300/270
2	2015-2016					304		304/304/270
3	2016-2017					360		360/360/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018					270		270/270/270
5	2018-2019					315		315/378/270
6	2019-2020					495		495/594/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: - Đáp ứng theo yêu cầu tại Điều 2, Mục 5.a của quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ: Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được các bài báo chuyên môn (đã có minh chứng viết độc lập bài báo quốc tế uy tín); trình bày thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng tiếng Anh (Có minh chứng đã độc lập trình báo cáo khoa học tại hội nghị quốc tế và độc lập làm trưởng tiểu ban điều khiển hội nghị khoa học quốc tế). - Đáp ứng theo yêu cầu tại Điều 2, Mục 5.đ của quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ: Đạt trình độ B2 (4/6) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng anh tương đương cấp độ B2 (4/6) khung Châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Kiên		X	X		10/2018 đến 04/2019	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	01/08/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Nguyên lý hoạt động của máy điện	GT	Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2016	2	VC	(Đồng biên soạn toàn bộ sách)	Ngày 02/07/2019

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Xây dựng một số mô hình thí nghiệm ngành điện công nghiệp	CN	9/2009, cấp Cơ sở	01/02/2009 đến 30/08/2009	30/11/2009/ Giỏi
2	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống kết nối BUS điều khiển đa kênh	CN	15/2010, cấp Cơ sở	15/03/2010 đến 21/12/2010	14/12/2011 /Giỏi
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy cắt CNC 3 trục và thử nghiệm trong chế tác sản phẩm mỹ nghệ	PCN	DT.CN.2014.688, cấp Bộ	01/11/2014 đến 30/05/2016	24/11/2016/ Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Phân tích các hệ thống phát điện đồng trục trên tàu thủy và đề xuất cấu trúc sử dụng máy điện dị bộ nguồn kép	2	Có	Giao thông vận tải (ISSN:0866-7012)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		10 , 2012, 40-43	2012
2	Calculating the angular speed of the doubly-fed induction machine rotor to maximize the energy conversion efficiency in shaft generators on shipboards	2	Có	Hội nghị Cơ điện tử toàn quốc (ISBN:978-604-62-0753-5)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		6 , 2012, 60-66	2012
3	Máy phát điện dị bộ nguồn kép không chổi than	3	Có	Khoa học Công nghệ hàng hải (ISSN:1859-316X	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		36 , 2013, 36-39	2013

4	The Controller of DFIG Power Fed into the Grid Basing on the Rotor Similar Signal Method	4	Có	Applied Mechanics and Materials (ISSN:1660-9336)	- Scopus		415 , 2013, 245-249	2013
5	Excitation Control System of DFIG Connected to the Grid on the Basis of Similar Signals from Rotor	3	Có	Mechatronics and Automation (ICMA), 2013 IEEE International Conference on (ISBN:978-1-4673-5560-5)	- Scopus	3	10 , 2013, 738-742	2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
6	Neural network structures for identification of nonlinear dynamic robotic manipulator	2	Không	Mechatronics and Automation (ICMA), 2014 IEEE International Conference on (ISBN:978-1-4799-3977-0)	- Scopus	3	11 , 2014, 1575-1580	2014
7	The quadrotor MAV system using PID control	3	Không	Mechatronics and Automation (ICMA), 2015 IEEE International Conference on (ISBN:978-1-4799-7096-4)	- Scopus	37	12 , 2015, 506-510	2015

8	Sliding Surface in Consensus Problem of Multi-Agent Rigid Manipulators with Neural Network Controller	2	Có	Energies (ISSN: 1996-1073)	Q1 - SCIE IF: 2.707	3	10 , 12, 1- 15	2017
9	The Control Structure for DC Motor based on the Flatness Control	1	Có	International Journal of Power Electronics and Drive System (ISSN: 2088-8694)	Q2 - Scopus IF: 1.49	4	8 , 4, 1814- 1821	2017
10	The Multitasking System of Swarm Robot based on Null-Space-Behavioral Control Combined with Fuzzy Logic	2	Có	Micromachines (ISSN: 2072-666X)	Q2 - SCIE IF: 2.49	1	8 , 12, 1- 16	2017
11	Adaptive Controller of the Major Functions for Controlling a Drive System with Elastic Couplings	2	Có	Energies (ISSN: 1996-1073)	Q1 - SCIE IF: 2.707	2	11 , 3, 1- 11	2018
12	The Neural Network-Based Control System of Direct Current Motor Driver	1	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2088-8708)	Q2 - Scopus IF: 1.63	1	9 , 2, 1445- 1452	2019

13	New binary particle swarm optimization on dummy sequence insertion method for nonlinear reduction in optical direct-detection orthogonal frequency division multiplexing system	2	Không	Journal of Optics (ISSN:0972-8821)	ISI, ESCI - Scopus IF: 0.65	1	48 , 1, 36-42	2019
14	The Multilevel Inverter with Clamped-Diode	1	Có	Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science (ISSN: 2502-4752)	Q3 - Scopus IF: 0.97		14 , 3, 1189-1195	2019
15	The Neural Network-Combined Optimal Control System of Induction Motor	1	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2088-8708)	Q2 - Scopus IF: 1.63		9 , 4, 2513-2522	2019
16	The linear quadratic regular algorithm-based control system of the direct current motor	1	Có	International Journal of Power Electronics and Drive Systems (ISSN: 2088-8694)	Q2 - Scopus IF: 1.49	1	10 , 2, 768-776	2019

17	Sliding Mode Control-Based System for the Two-Link Robot Arm	1	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2088-8708)	Q2 - Scopus IF: 1.63	1	9 , 4, 2771-2778	2019
18	A Rotor-Sync Signal-Based Control System of a Doubly-Fed Induction Generator in the Shaft Generation of a Ship	1	Có	Processes (ISSN: 2227-9717)	Q2 - SCIE IF: 1.963	2	7 , 4, 1-16	2019
19	Graph-SLAM Based Hardware-in-the-loop-simulation for Unmanned Aerial Vehicles Using Gazebo and PX4 open source	3	Không	Lecture Notes in Computer Science - Springer (ISSN:0302-9743)	Q2 - Scopus IF: 1.06		11644 , 2019, 615-627	2019
20	Vision-Based software-in-the-loop-simulation for Unmanned Aerial Vehicles Using Gazebo and PX4 open source	2	Không	IEEE International Conference on System Science and Engineering (ISBN: 978-1-7281-0525-3)	- Scopus		2019, 435-438	2019

21	The Sensorless Control System for Controlling the Speed of Direct Current Motor	2	Có	Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science (ISSN: 2502-4752)	Q3 - Scopus IF: 0.97		16 , 3, 1171-1178	2019
22	The Bilinear Model Predictive Method-Based Motion Control System of an Underactuated Ship with an Uncertain Model in the Disturbance	3	Có	Processes (ISSN: 2227-9717)	Q2 - SCIE IF: 1.963	2	7 , 7, 1-14	2019
23	The fuzzy-PID based-pitch angle controller for small-scale wind turbine	3	Có	International Journal of Power Electronics and Drive Systems (ISSN: 2088-8694)	Q2 - Scopus IF: 1.49		11 , 1, 135-142	2020
24	The maximum power point tracking based-control system for small-scale wind turbine using fuzzy logic	3	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2088-8708)	Q2 - Scopus IF: 2.3		10 , 4, 3927-3935	2020

25	Fractional-Order Sliding Mode Controller for the Two-Link Robot Arm	1	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (ISSN: 2088-8708)	Q2 - Scopus IF: 2.3		10 , 6, 5579-5585	2020
----	---	---	----	--	-------------------------------	--	-------------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U.V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 15

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Bài báo số 13 (ISI, SCOPUS): Maivan, Lap, & Nguyentrung, Thang (2019). New binary particle swarm optimization on dummy sequence insertion method for nonlinear reduction in optical direct-detection orthogonal frequency division multiplexing system. Journal of Optics, 48(1), 36-42

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)